

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1227*/SGDDĐT-KHTC

Gia Lai, ngày *08* tháng 8 năm 2018

V/v thu thập thông tin về nhà vệ
sinh của các cơ sở giáo dục

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường phổ thông trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Trung tâm GDNN và GDTX các huyện, thị xã.

Thực hiện công văn số 3232/BGDĐT-CSVC ngày 31/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thu thập thông tin về nhà vệ sinh của các cơ sở giáo dục. Để có số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Các cơ sở giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên) cung cấp đầy đủ thông tin vào "phiếu điều tra thông tin về nhà vệ sinh trường học" (theo mẫu đính kèm) và đăng nhập vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn> để nhập dữ liệu trước ngày 20/8/2018 (hướng dẫn sử dụng được cung cấp trên phần mềm sau khi đăng nhập).

2. Các đơn vị nộp phiếu điều tra thông tin về nhà vệ sinh trường học và tổng hợp số liệu của từng cấp học gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Kế hoạch Tài chính), bản mềm gửi về địa chỉ email: hoangducthogl@gmail.com trước ngày 25/8/2018.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo các bộ phận liên quan báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu tại công văn này. /*Mac*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tư Sơn

PHIẾU ĐIỀU TRA THÔNG TIN VỀ NHÀ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

I. Thông tin chung

STT	Thông tin		
1	Tên trường:		
2	Địa chỉ:		
3	Số cán bộ quản lý:	Trong đó nữ là:	
4	Số giáo viên:	Trong đó nữ là:	
5	Số nhân viên:	Trong đó nữ là:	
6	Số học sinh:	Trong đó nữ là:	

II. Hình ảnh nhà trường

Cổng trường

Phòng học,
phòng bộ môn

Toàn cảnh trường

...

II. Thông tin về nhà vệ sinh

1. Nhà vệ sinh cho học sinh

1.1. Số liệu

STT	Danh sách	Số lượng	Diện tích	Khu đi tiêu		Số chậu xí	Số chậu rửa tay	Đủ giấy vệ sinh (2)	Nước sạch rửa tay (3)	Xà phòng rửa tay (4)	PH học sinh khuyết tật (5)
				Diện tích đi tiêu (1)	Số chậu tiểu						
1	Khu vệ sinh nam										
2	Khu vệ sinh nữ										

1.2. Hình ảnh

Khu vệ sinh nam

Khu vệ sinh nữ

2. Nhà vệ sinh cho giáo viên

2.1. Số liệu

STT	Danh sách	Số lượng	Diện tích	Khu đi tiêu		Số chậu xí	Số chậu rửa tay	Đủ giấy vệ sinh (2)	Nước sạch rửa tay (3)	Xà phòng rửa tay (4)	PH người khuyết tật (5)
				Diện tích đi tiêu (1)	Số chậu tiểu						
1	Khu vệ sinh nam										
2	Khu vệ sinh nữ										

2.2. Hình ảnh

Khu vệ sinh nam

Khu vệ sinh nữ

- Ghi chú: (1): Ghi số diện tích khu đi tiêu đối với các trường không có chậu tiểu
 (2): Chọn lựa phương án, 0: Thiếu; 1: Đủ
 (3): Chọn lựa phương án, 0: Thiếu; 1: Đủ
 (4): Chọn lựa phương án, 0: Thiếu; 1: Đủ
 (5): Chọn lựa phương án, 0: không phù hợp học sinh/người khuyết tật sử dụng; 1: phù hợp học sinh/người khuyết tật sử dụng

III. Sử dụng nhà vệ sinh

- Có thuê dịch vụ dọn dẹp, vệ sinh hàng ngày không?
- Có tổ chức học sinh hàng ngày dọn vệ sinh không?
- Có tổ chức giáo viên, nhân viên hàng ngày dọn vệ sinh không?
- Có ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà vệ sinh không?
- Phương thức tuyên truyền quy chế sử dụng nhà vệ sinh:
 - Dán thông báo trực tiếp
 - Thường xuyên quán triệt trong giờ chào cờ, sinh hoạt lớp
 - Phương thức khác:

	Có	Không
Trả lời:		
Trả lời:		
Trả lời:		
Trả lời:		
Trả lời:		
Trả lời:		

Ghi chú: Trả lời bằng cách điền số 1 vào ô tương ứng

....., ngày tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)